

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**KHU VỰC 4  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 56/2026/QĐST-DS Đồng Tháp, ngày 27 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2026/TLST-DS, ngày 14 tháng 01 năm 2026 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

**XÉT THẤY:**

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (N).

Trụ sở chính: Số B, L, phường H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Q – Trưởng phòng xử lý nợ M – Trung tâm xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Q1.

Địa chỉ liên hệ: A N, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

Ủy quyền lại: (Theo văn bản ủy quyền số 3961/2025/UQ-BĐH.NCB, ngày 18/11/2025)

1. Ông Mạc Phong V – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Q1.

2. Ông Trần Hoàng V1 – Trưởng bộ phận xử lý nợ Ngân hàng TMCP Q1.

3. Ông Phạm Quốc K – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Q1.

- Bị đơn:

1. Ông Trương Minh T, sinh năm 1989.

2. Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị P, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đến ngày 19/6/2026 bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Trương Minh T sẽ trả cho Ngân hàng TMCP Q2 tiền vay nợ gốc và lãi theo Hợp đồng cho vay số 129/21/HĐCV-

9372, ngày 12/5/2021 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 01/KUNN/129/21/HĐCV-9372 ngày 13/5/2021 tính đến ngày 19/3/2026 là 302.615.286 đồng, trong đó nợ gốc là 253.480.000 đồng, lãi trong hạn là 36.211.101 đồng, lãi quá hạn là 12.633.443 đồng, lãi chậm trả lãi là 290.742 đồng. Đồng thời bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Trương Minh T phải tiếp tục trả các khoản tiền lãi phát sinh sau ngày 19/3/2026 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ theo hợp đồng cho vay đã ký nêu trên cho Ngân hàng TMCP Q1.

Trường hợp sau ngày 19/6/2026 bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Trương Minh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Q1 được quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số AP 894586, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất “H” 03122 do UBND huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 31/7/2009 cho bà Lê Thị P đối với thửa đất số 102, tờ bản đồ số 7, diện tích 4059,8m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp B, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp) để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Về án phí:

+ Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Trương Minh T tự nguyện chịu 7.565.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

+ H1 lại Ngân hàng TMCP Q2 tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.323.378 đồng, theo biên lai thu số 0000296 ngày 07/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV4-ĐT;
- THADS tỉnh ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Kim Thoa**